ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 10/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 14/10/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	29202759417	Nguyễn Ngọc Hoài	Anh	06/05/2005	Quảng Trị	32TSC7	7.0	V	Không Đạt	
2	29206522349	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/01/2005	Đắk Lắk	32CBN6	8.7	5.0	Đạt	
3	29204658565	Nguyễn Thị Mỹ	Anh	21/03/2005	Đà Nẵng	32CBN6	6.0	V	Không Đạt	
4	29204655520	Bùi Thị Ngọc	Ánh	15/07/2005	Quảng Ngãi	32SHT6	8.7	8.3	Đạt	
5	30216155386	Nguyễn Thanh	Bình	15/09/2006	Đà Nẵng	32SHT6	8.7	9.3	Đạt	
6	29204360227	Phạm Trần Bảo	Chân	02/01/2005	Gia Lai	32CBN6	7.3	4.0	Không Đạt	
7	28208144192	Nguyễn Thị Anh	Đào	27/01/2004	Thừa Thiên H	32TBN8	V	5.8	Không Đạt	
8	29212623458	Đỗ Nguyễn Hoàng	Đức	02/06/2005	Quảng Ngãi	32SHT6	9.3	9.0	Đạt	
9	29214360674	Hoàng Ngọc	Dương	10/07/2005	Nghệ An	32CBN6	4.3	3.3	Không Đạt	
10	28212350063	Trần Minh	Duy	12/11/2004	Quảng Ngãi	32SHT6	8.0	7.5	Đạt	
11	29204824803	Lê Nguyễn Trà	Giang	10/08/2005	Gia Lai	32CBN6	8.3	10.0	Đạt	
12	29204534298	Lê Việt	Hà	04/06/2005	Hà Tĩnh	32CBN6	7.0	6.3	Đạt	
13	30205156422	Phạm Huỳnh Thúy	Hằng	09/05/2006	Quảng Ngãi	32CBN6	6.3	9.5	Đạt	
14	29205157869	Phạm Thị Thu	Hằng	06/01/2005	Lâm Đồng	32CBN6	9.0	8.8	Đạt	
15	29206225025	Phạm Thị	Hậu	24/05/2005	Quảng Ngãi	32CBN6	5.3	6.3	Đạt	
16	28206706811	Nguyễn Lê Thúy	Hiền	25/12/2004	Đà Nẵng	32SSC4	8.0	6.0	Đạt	
17	28212351717	Nguyễn Văn	Hiền	10/02/2004	Quảng Ngãi	32SSC4	7.3	5.8	Đạt	
18	29203230647	Nguyễn Thị Kim	Hoàn	26/07/2001	Đà Nẵng	32SHT6	9.0	8.3	Đạt	
19	28205134887	Lê Trịnh Kim	Hoanh	30/10/2004	Quảng Ngãi	32CHT5	9.3	5.0	Đạt	
20	29205142292	Châu Mai Ngọc	Huyền	09/11/2005	Đà Nẵng	32CBN6	7.3	5.3	Đạt	
21	29204643210	Hà Thị Khánh	Huyền	13/03/2005	Hà Tĩnh	32SHT6	8.7	5.0	Đạt	
22	30204542842	Nguyễn Thu	Huyền	21/10/2005	Đà Nẵng	32SHT6	9.7	9.3	Đạt	
23	30204664620	Trần Phan Ngọc	Huyền	01/04/2006	Gia Lai	32SSC4	8.3	7.8	Đạt	
24	29208047020	Lý Thị	Khánh	21/03/2005	Đắk Lắk	32SSC4	9.7	9.0	Đạt	
25	29204658349	Lê Thị Khánh	Linh	02/01/2005	Hải Phòng	32CBN6	6.7	4.0	Không Đạt	
26	27204328396	Nguyễn Thị Khánh	Linh	16/05/2003	Đà Nẵng	32SHT6	9.7	6.8	Đạt	
27	30207141570	Lê Khánh	Ly	30/09/2006	Gia Lai	32SSC4	V	V	Không Đạt	
28	29205120127	Nguyễn Thị Hương	Ly	17/03/2005	Gia Lai	32CBN6	9.0	5.0	Đạt	
29	29207254324	Nguyễn Thị	Mai	28/02/2005	Quảng Trị	32SHT6	9.7	3.8	Không Đạt	
30	25211212739	Hứa Trọng	Mẫn	25/04/2001	Đà Nẵng	32SHT6	8.7	6.0	Đạt	
31	26218638579	Nguyễn Huy Hải	Nam	06/09/2002	Hà Tĩnh	32SHT6	5.0	2.8	Không Đạt	
32	29204658122	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	24/07/2005	Đà Nẵng	32CBN6	8.7	8.3	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	30206125311	Phạm Nguyễn Kim	Ngọc	26/09/2006	Đà Nẵng	32SHT6	3.7	6.3	Không Đạt	
34	29206500046	Dương Hạnh	Nguyên	20/11/2005	Hà Tĩnh	32SSC4	9.7	7.8	Đạt	
35	29206661844	Sử Võ Trinh	Nguyên	22/03/2005	Gia Lai	32SSC4	5.0	4.0	Không Đạt	
36	29207257218	Nguyễn Ái	Nhân	19/07/2005	Quảng Trị	32SHT6	10.0	7.5	Đạt	
37	29204859850	Hoàng Hà Ngọc	Nhi	26/01/2005	Quảng Trị	32CBN6	6.7	5.5	Đạt	
38	30206151677	Nguyễn Lê Quỳnh	Nhi	09/06/2006	Khánh Hòa	32SHT6	V	V	Không Đạt	
39	28204500195	Nguyễn Tạ Quỳnh	Nhi	01/01/2004	Đắk Lắk	32CBN6	5.7	2.8	Không Đạt	
40	29208063140	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	17/01/2005	Đắk Lắk	32SSC4	5.7	3.8	Không Đạt	
41	28208026303	Nguyễn Trần Quỳnh	Nhi	14/04/2004	Đà Nẵng	32TSC5	6.0	7.0	Đạt	
42	29204560460	Lê Thảo	Như	02/11/2005	Khánh Hòa	32SSC4	9.0	10.0	Đạt	
43	30206155403	Đỗ Thị Cẩm	Ny	20/10/2006	Đà Nẵng	32SHT6	8.0	9.0	Đạt	
44	29208063055	Lê Thị Hoài	Phương	02/02/2005	Quảng Trị	32SSC4	7.3	9.3	Đạt	
45	29200358036	Nguyễn Hoàng Thảo	Quyên	09/10/2005	Đà Nẵng	32SSC4	7.7	8.5	Đạt	
46	30206741343	Phạm Thị Như	Quyền	15/06/2006	Quảng Trị	32SSC4	8.3	9.0	Đạt	
47	29208138370	Lê Thị Như	Quỳnh	05/12/2005	Đà Nẵng	32CBN6	6.0	3.3	Không Đạt	
48	29206549946	Lê Ngọc	Thanh	06/09/2005	Gia Lai	32SSC4	7.7	8.8	Đạt	
49	29204659242	Hoàng Thị Thu	Thảo	12/03/2005	Đà Nẵng	32CBN6	5.3	3.8	Không Đạt	
50	29207257449	Hoàng Thị Thu	Thảo	17/11/2005	Quảng Trị	32SHT6	9.3	8.3	Đạt	
51	29206558610	Nguyễn Thị Dạ	Thảo	11/11/2005	Đà Nẵng	32CBN6	9.3	9.0	Đạt	
52	29204648574	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/01/2005	Quảng Trị	32CBN6	9.3	9.0	Đạt	
53	29208055445	Ngô Thị Mỹ	Thiên	06/09/2005	Quảng Trị	32SSC4	8.7	7.3	Đạt	
54	29207238135	Trần Võ Bảo	Thư	03/09/2005	Đà Nẵng	32SHT6	9.3	9.0	Đạt	
55	29208030215	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	13/05/2005	Quảng Trị	32SSC4	5.0	4.0	Không Đạt	
56	29208050870	Đặng Thanh	Thùy	09/04/2005	Quảng Ngãi	32SSC4	4.3	2.5	Không Đạt	
57	29204621555	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	29/06/2005	Gia Lai	32CBN6	7.3	7.0	Đạt	
58	29204764322	Trần Thị Thủy	Tiên	19/03/2005	Đà Nẵng	32SHT6	9.7	9.5	Đạt	
59	27213020338	Hồ Thanh	Tịnh	06/12/2003	Gia Lai	32SSC4	7.0	6.8	Đạt	
60	29205134429	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	06/11/2005	Đà Nẵng	32SSC4	8.3	7.0	Đạt	
61	29208129548	Bùi Đoàn Tú	Trinh	06/02/2005	Đà Nẵng	32CBN6	5.7	3.3	Không Đạt	
62	29203480382	Nguyễn Thị Ái	Trinh	11/11/2005	Đà Nẵng	32SSC4	8.0	7.3	Đạt	
63	27213730338	Nguyễn Kiết	Tường	19/09/2003	Đà Nẵng	32SHT6	6.7	5.3	Đạt	
64	29205155732	Trương Thị Minh	Tuyết	22/05/2005	Lâm Đồng	32CBN6	10.0	8.8	Đạt	
65	29207234490	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	19/09/2005	Đà Nẵng	32SHT6	10.0	8.0	Đạt	
66	29207264359	Võ Trương Thị Hằng	Uyên	18/08/2005	Quảng Ngãi	32SHT6	9.0	7.3	Đạt	
67	29205135341	Đinh Mỹ	Vân	02/02/2025	Đắk Lắk	32CBN6	7.0	6.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29208030607	Đỗ Thị Mỹ	Vân	15/09/2005	Quảng Trị	32SHT5	**7.3**	**5.8**	**Đạt**	
69	29204660150	Nguyễn Thị Ái	Vân	12/04/2005	Quảng Trị	32CBN6	**9.7**	**6.3**	**Đạt**	
70	29207256956	Nguyễn Thị Lan	Vân	28/10/2005	Quảng Ngãi	32SHT6	**8.7**	**8.8**	**Đạt**	
71	29201355558	Võ Thị Thúy	Vân	04/03/2005	Hà Tĩnh	32SSC4	**5.0**	**5.3**	**Đạt**	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh